

## 1. Đặt vấn đề

Qua hơn hai thập niên đổi mới và hội nhập song hành với các thành tựu đạt được nền kinh tế nước ta đã bộc lộ nhiều bất cập, việc duy trì tăng trưởng kinh tế với chất lượng thấp, chủ yếu xuất khẩu hàng hóa thô, sử dụng lao động rẻ, năng lực cạnh tranh có xu hướng giảm, tài nguyên dần cạn kiệt, môi trường xuống cấp, công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển, hạ tầng không đồng bộ và không theo kịp xu hướng phát triển... Mặt khác con

rất cần đến sự phát triển trí lực của dân tộc Việt, thông qua việc triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm tạo động mới cho sự phát triển đất nước chuyển dần kinh tế hàng hóa thông thường có sức cạnh tranh kém sang kinh tế hàng hóa tri thức có sức cạnh tranh cao; có khả năng tạo ra những sản phẩm công nghệ mới tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa toàn cầu và giải quyết các vấn đề nội tại như ô nhiễm môi trường; khả năng ứng phó nhanh chóng

dạng vô hình vì con người có các kỹ năng, tư duy sáng tạo, mối quan hệ, kinh nghiệm là những gì có thể cảm nhận được nhưng không “sờ thấy” được. Mặt hữu hình của nguồn nhân lực chỉ thể hiện qua số lượng.

- Xét về mặt giá trị thì nguồn nhân lực có giá trị vô hạn, trong khi các nguồn lực còn lại thì hữu hạn bởi vì khả năng cống hiến, trí tuệ của con người phát triển không có giới hạn và không thể lượng hóa hết được về mặt giá trị, điều này

# PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO Yếu tố quyết định trong công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước

**NGUYỄN NGỌC VINH**

*Trường ĐH Kinh tế TP. HCM*

lốc suy thoái kinh tế toàn cầu đang diễn ra trong các năm qua đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghệ và thay đổi chiến lược cạnh tranh của nhiều quốc gia, điều này chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ đến các chiến lược phát triển và cạnh tranh của nước nhà. Thực tế là trình độ khoa học công nghệ nước ta còn hạn chế, dẫn đến hàng hóa sản xuất có chất lượng thấp, năng lực cạnh tranh kém.

Do vậy một trong những vấn đề trọng tâm trong giai đoạn tái cấu trúc nền kinh tế hiện nay và thực hiện thành công chiến lược công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước



với sự thay đổi của nền kinh tế toàn cầu; biến đổi khí hậu, thiên tai, và rất nhiều các vấn đề an sinh xã hội khác...

## 2. Tại sao nguồn nhân lực chất lượng cao là nhu cầu cấp bách?

### 2.1. Giá trị của nguồn nhân lực là vô hạn

Về lý thuyết sự phát triển kinh tế của các quốc gia dựa trên các nguồn lực và lợi thế cạnh tranh, nếu phân theo dạng thì các nguồn lực bao gồm tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.

- Nếu xét về mặt vật chất thì các nguồn lực phân ra làm hai dạng: hữu hình và vô hình trong đó nguồn nhân lực chủ yếu rơi vào

hoàn toàn khác với các nguồn lực còn lại là hữu hạn như diện tích đất, trữ lượng các tài nguyên quặng mỏ, nguồn vốn, số lượng máy, thiết bị, dây chuyền sản xuất...

Mô hình công thức thể hiện giá trị tài sản của một quốc gia:

$$\sum GT_{TS}^{OG} = \sum GT_{TS}^{HH} + \sum GT_{TS}^{VH}$$

Trong đó:

$\sum GT_{TS}^{OG}$  : Tổng giá trị tài sản của quốc gia

$\sum GT_{TS}^{HH}$  : Tổng giá trị tài sản hữu hình

$\sum GT_{TS}^{VH}$  : Tổng giá trị tài sản vô hình

Do đó nếu tăng giá trị tài sản vô hình bằng cách phát triển toàn diện nguồn nhân lực và đặc biệt nguồn

nhân lực chất lượng cao là cơ sở để tăng giá trị tài sản của mỗi quốc gia, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội một cách khoa học và hiệu quả nhất.

Điểm ưu việt của trí lực trong nguồn nhân lực là càng khai thác, càng vận dụng, càng trau dồi thì trí thức càng tăng, khả năng cống hiến càng lớn, kinh nghiệm càng nhiều, phạm vi phục vụ càng rộng, năng suất càng tăng, hiệu quả càng lớn... Còn các nguồn lực khác như vốn, đất đai, máy - thiết bị càng khai thác thì càng cạn kiệt, chất lượng giảm, khả năng phục vụ dần hạn chế, giá trị càng giảm.

Mặt khác chúng ta đều biết rằng tất cả máy móc, thiết bị công nghệ dù tinh vi đến đâu, hiện đại tốt cùng cũng đều do con người tạo ra, trí tuệ của con người không có giới hạn. Vì thế nếu quốc gia nào có nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ trở thành quốc gia có tiềm năng phát triển mạnh mẽ về tất cả mọi lĩnh vực. Nhật Bản, Hàn Quốc là những quốc gia thực hiện tốt chiến lược đầu tư cho nguồn nhân lực, sau 30 năm cải cách cả hai đất nước này từ nước nông nghiệp đã trở thành nước công nghiệp phát triển, những thương hiệu Sony, Panasonic, Toyota, Nissan, Yanmar hay LG, Samsung, Hyundai... lừng danh toàn cầu, là động lực mạnh mẽ dẫn dắt sự phát triển khoa học công nghệ và kinh tế của các quốc gia trên.

## 2.2. Khai thác tiềm năng của thời kỳ dân số vàng

Hiện nay nước ta đã bước vào thời kỳ dân số vàng do vậy việc tận dụng và khai thác thời điểm dân số vàng là một lợi thế rất lớn nhằm thay đổi sự phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, sớm bắt kịp sự tiến hóa của các cường quốc trong khu

vực.

## 2.3. Hoàn thành chiến lược công nghiệp hóa – hiện đại hóa

Chiến lược quốc gia phấn đấu đến 2020 nước ta về cơ bản trở thành nước công nghiệp do vậy quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và đặc biệt trong giai đoạn tái cấu trúc nền kinh tế hiện nay cần có sự đóng góp hiệu quả của trí lực Việt, đây chính là chìa khóa nhằm gỡ rối và khai thông những bất cập đã và đang kìm hãm sự phát triển, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế nước nhà.

## 3. Thực trạng nguồn nhân lực ở nước ta

Từ các số liệu thống kê cho thấy nước ta có quy mô dân số cao trên thế giới, phân bố không đều giữa thành thị, nông thôn; lao động chủ tập trung ở khu vực nông thôn và trong thành phần kinh tế tư nhân.

Quy mô dân số nước ta là 86,927 triệu người (năm 2010) đứng thứ 3 trong khu vực (sau Indonesia và Philippines), đứng hạn 13 trên thế giới. Chủ yếu sống ở khu vực nông thôn chiếm

69,83%, tỷ lệ giới tính nam, nữ có chênh lệch không đáng kể, khoảng 58% dân số trong tuổi lao động, trong đó độ tuổi lao động từ 15 – 34 chiếm khoảng 45% lực lượng lao động. Hàng năm số lượng tham gia lực lượng lao động trên 1 triệu người, cứ 3 người bước vào tuổi lao động thì có 1 người hết tuổi lao động. Thành phần kinh tế tư nhân có lực lượng lao động nhiều nhất chiếm 86,1% có vai trò chủ đạo trong việc giải quyết công ăn, việc làm cho toàn xã hội.

*Và những bất cập:*

Tổng hợp các số liệu thống kê cho thấy đối với nguồn nhân lực quốc gia hiện nay đang có những vấn đề cần quan tâm là:

### 3.1. Tỷ trọng nguồn nhân lực được đào tạo rất ít, chất lượng nguồn nhân lực rất thấp.

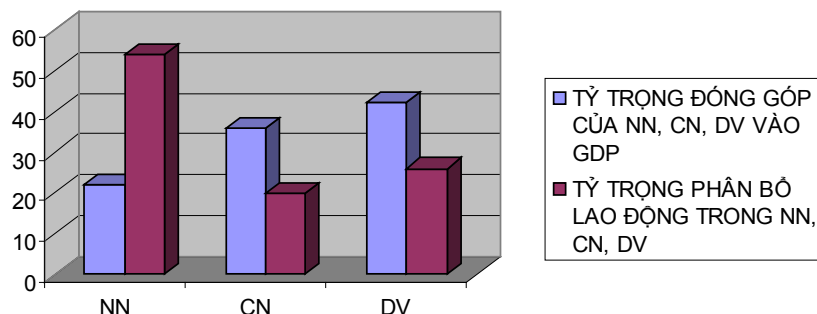
Theo thống kê khoảng 77% người lao động chưa được đào tạo nghề, chất lượng lao động phân biệt rõ nét giữa khu vực thành thị và nông thôn, tỷ lệ phân bố lao động giữa các lĩnh vực cũng không cân đối.

**Bảng 1. Tổng hợp số liệu thống kê về dân số và lao động nước ta năm 2010**

| Nội dung           | Dạng phân bố     |                        | Tổng                          |
|--------------------|------------------|------------------------|-------------------------------|
| Quy mô dân số      | -                | -                      | 86,927 tr.                    |
| Phân bố            | Thành thị        | Nông thôn              | -                             |
|                    | 26,224 tr.       | 60,703 tr.             | 86,927 tr.                    |
| Tỷ lệ %            | 30,17%           | 69,83%                 | 100%                          |
|                    | Nam              | Nữ                     | Tổng                          |
| Giới tính          | 42,992 tr.       | 43,937 tr.             | -                             |
| Tỷ lệ %            | 49,5%            | 50,5%                  | 100%                          |
|                    | Nam              | Nữ                     | Tổng                          |
| Lao động           | 25,897 tr.       | 24,495 tr.             | 50,392 tr.                    |
| Tỷ lệ %            | 51,4%            | 48,6%                  | 100%                          |
| Thành phần kinh tế | Kinh tế nhà nước | Kinh tế ngoài nhà nước | Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài |
|                    |                  | 5,107 tr.              | 42,214 tr.                    |
| Phân bố            | 10,4%            | 86,1%                  | 3,5%                          |
| Tỷ lệ %            |                  |                        |                               |

*Nguồn: Tổng hợp từ dữ liệu của www.gso.gov.vn 12.2011*

**BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP VÀO GDP VÀ PHÂN BỐ LAO ĐỘNG CỦA NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ**



Nguồn: Tổng hợp từ [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn) 2011

Qua biểu đồ chúng ta thấy rằng trong năm 2010 lĩnh vực nông nghiệp đóng góp 22% cho GDP nhưng thâm dụng đến 54% lực lượng lao động, trong khi công nghiệp đóng góp 36% nhưng thâm dụng có 20% lao động và dịch vụ đóng góp 42% nhưng thâm dụng có 26% lao động. Điều này cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ quá chậm là nguyên nhân gây ra tình trạng bán thất nghiệp, nông nhân hệ lụy là thu nhập tại khu vực sản xuất nông nghiệp giảm, tác động tiêu cực đến chiến lược công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

### 3.2. Chỉ số phát triển con người HDI (human development index) thấp

Chỉ số phát triển con người HDI là công cụ đo lường tổng hợp về sự phát triển của con người bao gồm thể lực và trí lực như sức khỏe, giáo dục và thu nhập... nhằm so sánh sự phát triển của các quốc gia trong các thời kỳ khác nhau. Theo đánh giá của Liên hiệp quốc về chỉ số HDI trong năm 2010 như sau:

Thực tế cho thấy chỉ số HDI

của nước ta trong các năm qua cải thiện không đáng kể (năm 2006 hạng 109/162; 2007 hạng 105/177; 2009: hạng 116/182) thuộc diện trung bình kém 113/169. Trong khi các nước láng giềng đang có sự cải thiện rất tốt như Trung Quốc, Hàn

**Bảng 2. Tổng hợp xếp hạng theo chỉ số HDI – 2010 của một số nước**

| Quốc gia, lãnh thổ | Xếp hạng theo chỉ số HDI |
|--------------------|--------------------------|
| Hàn Quốc           | 12                       |
| Hồng Kông          | 21                       |
| Singapore          | 27                       |
| Thái Lan           | 92                       |
| Philippines        | 97                       |
| VN                 | 113                      |
| Ấn Độ              | 119                      |
| Campuchia          | 124                      |
| Afghanistan        | 155                      |

Nguồn: <http://www.un.org.vn> (khảo sát trong 169 lãnh thổ, quốc gia)

Quốc, Indonesia về chỉ số này, có nghĩa rằng ta đang thụt lùi trên bình diện chung. Riêng Hàn Quốc, Nhật Bản và Singapore là những nước có chỉ số đánh giá vào top cao nhất, là tiêu điểm cho các nhà hoạch định chính

sách của VN về chính sách phát triển nguồn nhân lực cần quan tâm nhằm nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

### 3.3. Chưa có chiến lược khai thác cơ hội dân số vàng cụ thể.

Thời gian khai thác lợi thế về dân số vàng đều thực hiện triệt để và bài bản trên nhiều quốc gia vì chu kỳ dân số vàng theo đánh giá của các chuyên gia nhân khẩu học phải mất hàng trăm năm thậm chí nhiều hơn mới có thể lặp lại. Do đó việc tính toán nhằm khai thác hiệu quả cơ hội “vàng” trên là chiến lược quan trọng của các quốc gia. Theo kinh nghiệm của các chuyên gia Nhật và Hàn Quốc nếu tổng lợi thế cho sự phát triển đất nước là 100% thì đóng góp của việc khai thác dân số vàng chiếm khoảng 30%.

Tuy nhiên ở nước ta chưa có sự quan tâm đúng mức đến lợi thế trên, bằng chiến lược cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.

Theo Bảng 3 thời điểm dân số vàng của nước ta đã bắt đầu từ 2010 và chỉ kéo dài trong 30 năm việc khai thác lợi thế trẻ, khỏe và dồi dào hướng tới nguồn nhân lực có chất lượng cao cần được quan

**Bảng 3. Giai đoạn dân số vàng một số nước trong khu vực**

| Quốc gia    | Giai đoạn dân số vàng | Thời hạn dân số vàng |
|-------------|-----------------------|----------------------|
| Nhật        | 1965 – 2005           | 40 năm               |
| Singapore   | 1980 - 2020           | 40 năm               |
| Hàn Quốc    | 1990 - 2025           | 35 năm               |
| Trung Quốc  | 1990 - 2030           | 40 năm               |
| Thái Lan    | 1995 - 2030           | 35 năm               |
| VN          | 2010 – 2040           | 30 năm               |
| Malaysia    | 2015 - 2045           | 30 năm               |
| Philippines | 2025 - 2045           | 20 năm               |

Nguồn: Tổng hợp từ [www.giadinh.net.vn](http://www.giadinh.net.vn)

tâm đúng mức là điều cấp thiết. Nhìn từ thực tế Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore là các quốc gia biết khai thác cơ hội dân số vàng để phát triển thành nước công nghiệp hiện đại, có nền kinh tế tăng trưởng cao, chất lượng cuộc sống ngày một tốt hơn.

#### 4. Các gợi ý chính sách

Từ các suy xét trên tác giả có một số gợi ý chính sách đến các cơ quan quản lý nhằm phát triển nguồn nhân lực với các nội dung sau:

- Huy động các nguồn lực xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao, với các chương trình thực hiện cụ thể nhằm giải đáp các vấn đề: Cần bao nhiêu người? Trình độ nào? Trang bị những kỹ năng gì? Cấp độ nào? Vào giai đoạn nào? Ở đâu?...

- Trong các chương trình cần lưu ý đến việc cân nhắc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của một số lĩnh vực mà chúng ta đang có lợi thế.

- Xây dựng chương trình khai thác tiềm năng của thời kỳ dân số vàng nhằm hướng tới lực lượng lao động dồi dào, trẻ và khỏe.

- Quan tâm nhiều hơn đến các chỉ số phát triển con người đây chính là tiền đề để chất lượng

nguồn nhân lực ngày một cao hơn.

#### 5. Kết luận

Yếu tố quyết định đối với sự thành công của một đất nước là sức mạnh tinh thần và trí tuệ của dân tộc đó, nếu sức mạnh tinh thần kiên cường của con người VN chúng ta đã được rèn luyện qua bao thế hệ chống ngoại xâm và chống chọi với thiên tai do điều kiện khách quan của lịch sử và địa lý, thì sức mạnh trí tuệ hơn bao giờ hết cần được tích cực trau dồi, nhằm tiếp thu nhanh tri thức của nhân loại và vận dụng có hiệu quả vào chiến lược công

ngiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do vậy với ý nguyện vươn lên của toàn dân tộc chúng ta cần có chiến lược tốt về phát triển nguồn nhân lực gắn liền với mục tiêu phát triển đất nước, bằng các chương trình cụ thể cho từng giai đoạn

Công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước ta đang trong tiến trình thực hiện nhằm vươn lên từ nước nghèo hướng tới cuộc sống phồn vinh quốc gia cường thịnh, do vậy việc sớm triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho mọi tầng lớp nhân dân và nguồn nhân lực chất lượng cao là khát vọng và mong đợi của mỗi con người VN có tinh thần yêu nước và có lòng tự trọng dân tộc ●

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đặng Đức Thành [2010], *Sức mạnh tri thức đẳng cấp doanh nhân*, NXB Thanh niên.

Trang web [www.giadinh.net.vn](http://www.giadinh.net.vn)

Trang web [www.gso.gov.vn](http://www.gso.gov.vn)

Trang web [www.un.org.vn](http://www.un.org.vn)

